

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

FLOW S3 LOW S3S

FLOWS3LOW

Giày an toàn S3 ESD c iổ thấp **không** g kim l ể **thao**

FLOW S3 là giày bảo h , d ộ khô g ê ch o các chuyên gia trong l nh vực giày composite, để g g thủn g, khả năng ch ố n g tĩnh điệ n (ESD) và đế ngoài giày này mang đế ê đáng tin cậ y. ế ch Thiế k g như ớ d ệ g h oạt ộ cả m ư ớt và khô ráo.

CO₂ 9.66 kg



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ống hợp	nubuck t
ót bên trong i 3D	lưới
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g ệt chống thủ g	
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ ống hợp	t
i Loạ	S3S / SR, SC, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
g lượng thép	0.600 kg
ẩn hóa u chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022+A1:2024





S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và bẩn. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống thủng đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
Đ những tính năng quan trọng ệ giày bảo vệ chống trượt qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình riêng, mái thể thoả



Công nghệ **Airblaze**
Hệ thống kiểm soát độ ẩm và i mái khí thoải mái và



Mũi giày an toàn composite
Không kim
i và nhiệt hoặc dẫn điện

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Thự c ẩm & Đ Ngành công n g nghiệp , hậ

ường: **Môi** t
rư ờn g **môi khô,** Bề mặt cự c mị n, **môi** ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp **cách** hàng nghiệp **Không** trên lò

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu **nubuck** tợp **cao** cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm hút ẩm ướt	? 0.8	2.2		ời	mg/cm/g
	Top: hi nụ số ẩm ướt	? 15	28			mg/cm2
ót bên trong	i **3D** l ư ớ					
	L ớp lót: thấm hút ẩm ướt	? 2	61.1		ời	mg/cm/g
	lót: hi nụ số ẩm ướt	? 20	490			mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)						
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800			chu kỳ
goài Đ	**PU / PU**					
	Ch ố n trượt mài mòn đế ngoài (	? 150	84			mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.36			ma sát
rư	Ợt cố ợt bản - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.37			ma sát
rư	Ợt SR - G ế t m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.24			ma sát
	Chư ố ợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt v ề phía t	? 0.22	0.27			ma sát
ri	ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	43.3			megaohm
ri	ESD Giá t	0.1 - 100	39			megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân củ	? 20	26			J
Đ ướ n g đ ợ						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	18.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	22.0			mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có trách nhiệm thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO phát** thả					
	V ật l iệu		7.39		kg
	Bao bì		0.12		kg
ất	Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			9.66 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ **tái** ch ế			
	Product		5%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.